

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI**  
**VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**



**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**TÀI LIỆU**

**MÔ TẢ PHÂN TÍCH YÊU CẦU PHẦN MỀM**

Hệ thống hỗ trợ duyệt CV cho tuyển dụng trực tuyến  
Phân hệ dành cho chuyên gia nhân sự

Giảng viên hướng dẫn : **TS Nguyễn Nhật Quang**

Sinh viên thực hiện :

**Dương Thị Thoa**

**MSSV: 20163902**

*Hà Nội, tháng 09/2020*

## MỤC LỤC

Chương 1: Giới thiệu đề tài	4
1.1 Đặt vấn đề	4
1.2 Mục tiêu và phạm vi của đề tài	4
1.3 Các thuật ngữ và từ viết tắt	5
1.4 Tài liệu tham khảo	5
1.5 Tổng quan tài liệu	5
Chương 2: Phân tích yêu cầu phần mềm	6
2.1 Yêu cầu tổng quan về nghiệp vụ	6
2.1.1 Phân tích nghiệp vụ	6
2.1.2 Quy tắc nghiệp vụ	7
2.1.3 Các tác nhân của hệ thống	8
2.2 Phân tích yêu cầu chức năng	9
2.2.1 Biểu đồ use case tổng quan của hệ thống	9
2.2.2 Nhóm Use Case của “Khách”	10
2.2.2.1 Sơ đồ use case dành cho tác nhân “Khách”	10
2.2.2.2 Đặc tả Use Case	10
UC001 “Đăng ký thành viên”	10
UC002 “Đăng ký làm chuyên gia”	12
UC003 “Đăng ký làm CTV”	15
UC004 “Đăng nhập”	18
2.2.3 Nhóm Use Case của “Chuyên gia”	20
2.3.3.1 Sơ đồ use case dành cho tác nhân “Chuyên gia”	20
2.3.3.2 Đặc tả Use Case	20
UC005 “Tìm kiếm, lọc CV”	20
UC006 “Nhận thông báo”	22
UC007 “Xem CV”	23
UC008 “Quan tâm CV”	24
UC009 “Review CV”	25
UC010 “Xem thông tin CV đầy đủ” (khi ứng viên xác nhận public CV)	27
UC011 “Cập nhật thông tin”	28
UC012 “Chat với người dùng”	29
UC013 “Đăng xuất”	31
2.2.4 Nhóm Use Case của “Admin”	32
2.2.4.1 Phân rã usecase “Quản lý tài khoản chuyên gia”	32

2.2.4.2 Đặc tả Use Case	32
UC014 “Xem danh sách chuyên gia”	32
UC015 “Xem danh sách đăng ký mới”	33
UC016 “Tìm kiếm”	34
UC017 “Xem chi tiết”	35
UC018 “Khóa tài khoản”	36
UC019 “Mở khóa tài khoản”	38
UC020 “Duyệt đăng ký mới”	39
2.2.4.3 Phân rã usecase “Quản lý tài khoản người dùng”	40
2.2.4.4 Đặc tả Use Case	40
UC021 “Xem danh sách người dùng”	40
UC022 “Xem danh sách đăng ký mới”	41
UC023 “Tìm kiếm”	42
UC024 “Xem chi tiết”	43
UC025 “Khóa tài khoản”	45
UC026 “Mở khóa tài khoản”	46
UC027 “Duyệt đăng ký mới”	47
2.2.4.5 Phân rã usecase “Quản lý tài khoản CTV”	48
2.2.4.6 Đặc tả Use Case	49
UC028 “Xem danh sách CTV”	49
UC029 “Xem danh sách đăng ký mới”	50
UC030 “Tìm kiếm”	51
UC031 “Xem chi tiết”	52
UC032 “Khóa tài khoản”	53
UC033 “Mở khóa tài khoản”	54
UC034 “Duyệt đăng ký mới”	55
UC035 “Đăng xuất”	57
3. Phân tích yêu cầu phi chức năng	58
3.1 Yêu cầu bảo mật	58
3.2 Yêu cầu hiệu năng	58
3.3 Yêu cầu giao diện	58

# **Chương 1: Giới thiệu đề tài**

## **1.1 Đặt vấn đề**

Ngày nay, CV đóng một vai trò quan trọng như là một tấm vé “thông hành” giúp nhà tuyển dụng hiểu qua cũng như đánh giá sơ lược những ứng viên của mình. Thông qua đó, công ty có thể xem xét và lựa chọn ra những ứng viên phù hợp để đi đến vòng phỏng vấn. Bởi lẽ, nhà tuyển dụng sẽ không có nhiều thời gian để tổ chức phỏng vấn cho tất cả ứng viên, thông qua bản CV, họ sẽ sàng lọc ra những nhân tố thích hợp với công việc nhất. Vì vậy, việc trình bày một CV đầy đủ, đẹp mắt và thu hút nhà tuyển dụng là rất quan trọng. Nhưng với những người chưa có kinh nghiệm viết CV thì việc tạo nên một CV phù hợp với công việc hay công ty mà mình muốn ứng tuyển là rất khó khăn.

Để hỗ trợ mọi người trong quá trình tìm việc, chúng em đã xây dựng Hệ thống hỗ trợ duyệt CV cho tuyển dụng trực tuyến nhằm đánh giá, tư vấn, giúp đỡ người dùng hoàn thiện CV cá nhân để phù hợp với nhu cầu việc làm, tăng cơ hội việc làm cho các ứng viên.

## **1.2 Mục tiêu và phạm vi của đề tài**

Hiện nay, đã có một số hệ thống review & evaluation CV online, nhưng vẫn còn rất nhiều những hạn chế. Việc review & evaluation CV hiện tại chỉ đơn giản là người dùng upload CV của mình lên hệ thống, và sau 24h sẽ nhận được mail review và evaluation CV, nhiều khi người dùng không hiểu hết những review của chuyên gia, không thể giải đáp được những thắc mắc của người dùng.

Trên những điểm hạn chế đó, đề án hướng đến xây dựng hệ thống hỗ trợ duyệt CV cho tuyển dụng trực tuyến với các mục tiêu chính như sau:

- Thứ nhất: Tư vấn, giúp đỡ người dùng hoàn thiện CV thông qua việc upload CV lên hệ thống
- Thứ hai: Là cầu nối giữa công ty tuyển dụng với các ứng viên, làm tăng cơ hội việc làm cho các ứng viên.
- Thứ ba: Có diễn đàn để các thành viên (applicants, HR specialists, reviewers) có thể đặt câu hỏi và trả lời, trao đổi về tất cả các khía cạnh của việc chuẩn bị CV và ứng tuyển.
- Thứ tư: Xây dựng website thân thiện với người dùng, dễ dàng thao tác.

Phạm vi của đề tài giới hạn trong các chức năng của người dùng thông thường đó là: thực hiện upload CV, nhận được review CV, quản lý CV online,...

Em và bạn Đoàn Duy Đạt cùng tham gia xây dựng hệ thống hỗ trợ duyệt CV cho tuyển dụng trực tuyến, trong đó phạm vi công việc cụ thể của mỗi người như sau:

- Phân hệ phát triển bởi em là phân hệ dành cho chuyên gia nhân sự
- Phân hệ phát triển bởi bạn Đạt là phân hệ dành cho cộng tác viên

### 1.3 Các thuật ngữ và từ viết tắt

CSDL	Cơ sở dữ liệu
CTV	Cộng tác viên

### 1.4 Tài liệu tham khảo

- Mẫu tài liệu đặc tả yêu cầu phần mềm (SRS-UGMS-Sample-VN.doc) được viết bởi TS.Nguyễn Thị Thu Trang.

### 1.5 Tổng quan tài liệu

- Tài liệu gồm hai chương:
  - + *Chương 1: Giới thiệu đề tài* nhằm mục đích cung cấp cho người dùng cái nhìn khái quát về hệ thống hỗ trợ duyệt CV cho tuyển dụng trực tuyến, cũng như tài liệu mô tả phân tích yêu cầu phần mềm về hệ thống hỗ trợ duyệt CV cho tuyển dụng trực tuyến.
  - + *Chương 2: Phân tích yêu cầu phần mềm* trình bày use case tổng quan và nhóm các use case của hệ thống, đặc tả các chức năng và các ràng buộc với chức năng đó của hệ thống.

## Chương 2: Phân tích yêu cầu phần mềm

### 2.1 Yêu cầu tổng quan về nghiệp vụ

#### 2.1.1 Phân tích nghiệp vụ

Để có thể thiết kế được một hệ thống hỗ trợ duyệt CV cho tuyển dụng trực tuyến, trước tiên chúng ta cần hiểu được các luồng sự kiện có thể diễn ra trong hệ thống.

Sau đây là quy trình nghiệp vụ chính của người dùng, chuyên gia, cộng tác viên và admin.

Sau khi truy cập vào hệ thống:

- Người dùng (những người chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc viết CV) sẽ upload CV lên hệ thống để được tư vấn, chỉnh sửa, đánh giá.
- CV sau khi được upload sẽ được hệ thống phân tích các thông tin cá nhân, các kỹ năng xem phù hợp với công ty nào, công việc nào để gợi ý CV tốt (CV đã bị ẩn thông tin cá nhân) cho HR của các công ty (người đóng vai trò là chuyên gia của hệ thống).
- HR muốn biết thông tin cá nhân của người dùng để liên hệ tuyển dụng cần phải review CV.
- Sau khi nhận được kết quả review từ HR, người dùng có thể xác nhận public CV cho HR, ngoài ra có thể trao đổi với chuyên gia về một số khía cạnh mà họ chưa rõ.
- HR sẽ nhận được CV với toàn bộ thông tin cần thiết (nếu được người dùng xác nhận public CV) để có thể liên lạc, tuyển dụng các ứng viên.

Người dùng còn có thể nhận được review từ những cộng tác viên (những người có kinh nghiệm làm việc) tham gia vào hệ thống.

- Với những CV chưa tốt, nếu trong vòng 2 ngày không được các chuyên gia lựa chọn để review, CV sẽ được chuyển đến cho các CTV.
- CTV nhận review CV và được người dùng đánh giá tốt sẽ nhận được điểm thưởng/ điểm uy tín, với điểm thưởng thì CTV có thể quy đổi ra tiền mặt.
- Sau khi nhận được kết quả review từ CTV, người dùng sẽ đánh giá review đó, ngoài ra có thể trao đổi với CTV về một số khía cạnh mà họ chưa rõ.

Hệ thống còn có thêm diễn đàn là nơi mà các thành viên (applicants, HR specialists, reviewers) có thể đặt câu hỏi và trả lời, trao đổi về tất cả các khía cạnh của việc chuẩn bị CV và ứng tuyển.

## 2.1.2 Quy tắc nghiệp vụ

Hệ thống gồm có 3 loại điểm:

- Điểm uy tín
- Điểm thưởng
- Điểm tích lũy

### 1. **Người dùng**

- Khởi tạo: 50 điểm uy tín, không có điểm thưởng và điểm tích lũy
- 0 điểm: khóa tài khoản
- Trừ điểm:
  - 10 điểm uy tín: khi không đánh giá review nhận được từ CTV/chuyên gia

### 2. **CTV**

- Khởi tạo: 50 điểm uy tín, 0 điểm thưởng, 0 điểm tích lũy
- 0 điểm: Khóa tài khoản
- Cộng điểm:
  - 5 điểm tích lũy: với mỗi đánh giá review (do người dùng đánh giá) là hữu ích
- Trừ điểm:
  - 5 điểm uy tín: với mỗi đánh giá review (do người dùng đánh giá) là không hữu ích
  - 15 điểm uy tín: khi bị report
  - 3 điểm uy tín: nếu nộp review muộn 12h
  - 5 điểm uy tín: khi nộp review muộn 24h

### 3. **Chuyên gia**

- Khởi tạo: 50 điểm uy tín, không có điểm thưởng và điểm tích lũy
- 0 điểm: Khóa tài khoản
- Cộng điểm:
  - 5 điểm uy tín: với mỗi đánh giá review (do người dùng đánh giá) là hữu ích
- Trừ điểm:
  - 5 điểm uy tín: với mỗi đánh giá review (do người dùng đánh giá) là không hữu ích
  - 15 điểm uy tín: khi bị report
  - 3 điểm uy tín: nếu nộp review muộn 12h
  - 5 điểm uy tín: khi nộp review muộn 24h

### 4. **Forum**

- Từ 50 điểm trở lên: được đăng câu hỏi, trả lời câu hỏi
- Từ 75 điểm trở lên: được thêm comment vào câu trả lời
- Cộng điểm:
  - 5 điểm uy tín: câu trả lời được tích xanh (tức là được công nhận là câu trả lời đúng)
  - 1 điểm uy tín: cho mỗi 5 like nhận được (áp dụng cho cả đăng câu hỏi và trả lời câu hỏi)
- Trừ điểm:

- 1 điểm: cho mỗi 2 dislike nhận được (áp dụng cho cả đăng câu hỏi và trả lời câu hỏi)

### 2.1.3 Các tác nhân của hệ thống

Hệ thống gồm 5 tác nhân:

- Khách:

+ Làm người dùng thường: Là những người chưa có tài khoản, đăng ký thành viên để có tài khoản đăng nhập vào hệ thống, khi đó họ sẽ có thể upload CV lên trên hệ thống với mong muốn được chỉnh sửa những thiếu sót, được đánh giá tư vấn để hoàn thiện CV.

+ Làm chuyên gia: Là HR của các công ty, muốn tham gia vào hệ thống để tìm kiếm các ứng viên phù hợp cho công ty của mình thông qua các bản CV đã được người dùng upload lên hệ thống. Khi đó, họ sẽ đăng ký làm chuyên gia của hệ thống bởi họ có kinh nghiệm tiếp xúc với rất nhiều CV và lựa chọn các CV phù hợp với công ty của mình, họ sẽ biết CV của người dùng thiếu gì và cần gì khi ứng tuyển vào công ty của họ.

+ Làm cộng tác viên: Là người muốn tham gia vào hệ thống để kiếm tiền qua việc review CV thì họ sẽ đăng ký làm cộng tác viên.

- Người dùng: Sau khi đăng nhập với tài khoản người dùng, người dùng có các chức năng như: upload CV, nhận review, phản hồi review,..

- Chuyên gia: Là HR của các công ty, sử dụng chức năng tìm kiếm, lọc để lọc các CV phù hợp với nhu cầu tuyển dụng nhưng CV đã bị ẩn đi thông tin cá nhân, các chuyên gia muốn xem thông tin cá nhân (để còn liên hệ) thì phải đánh giá, chỉnh sửa CV. Sau khi bình luận, đánh giá, chỉnh sửa xong sẽ nhận được CV với toàn bộ thông tin nếu được người dùng chấp nhận.

- Cộng tác viên (CTV): là những người dùng có kinh nghiệm muốn tham gia review CV trên hệ thống.

- Admin: Quản trị viên hệ thống là người quản lý tài khoản của người dùng, chuyên gia và CTV.



## 2.2 Phân tích yêu cầu chức năng

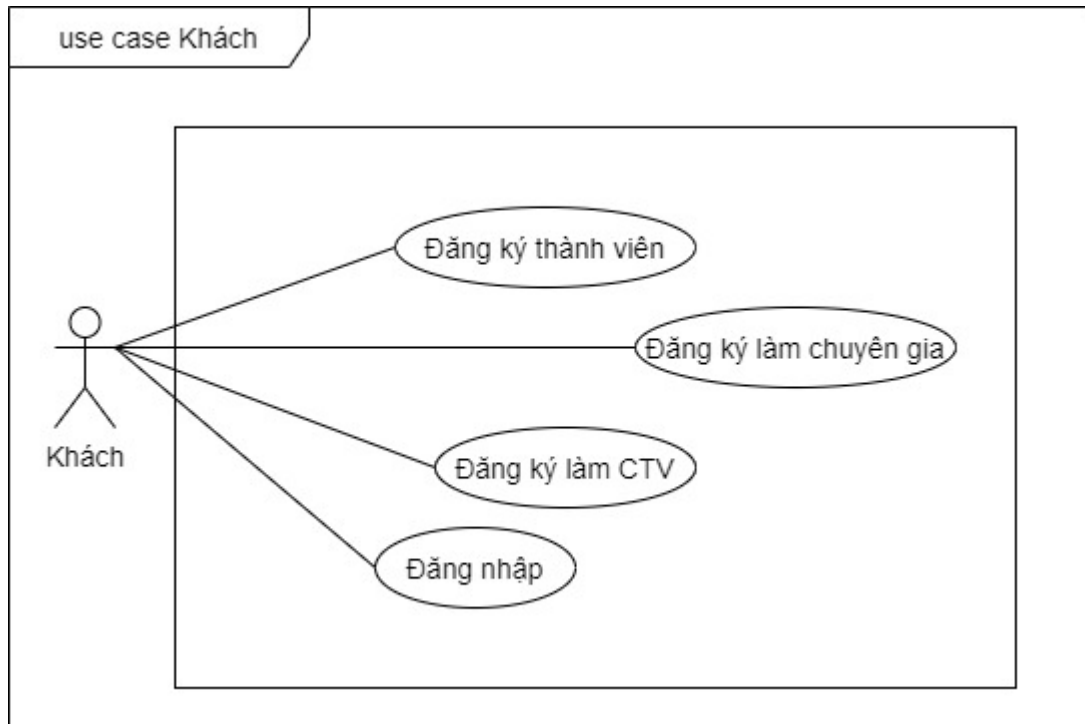
### 2.2.1 Biểu đồ use case tổng quan của hệ thống



Đối với hệ thống hỗ trợ duyệt CV cho tuyển dụng trực tuyến, phạm vi công việc của tôi (thể hiện trong sơ đồ usecase tổng quan ở trên) là phân hệ dành cho chuyên gia nhân sự, bao gồm các nhóm chức năng của khách, chuyên gia và admin.

## 2.2.2 Nhóm Use Case của “Khách”

### 2.2.2.1 Sơ đồ use case dành cho tác nhân “Khách”



### 2.2.2.2 Đặc tả Use Case

#### UC001 “Đăng ký thành viên”

Mã Use case	UC001	Tên Use case	Đăng ký thành viên
Tác nhân	Khách		
Mục đích ca sử dụng	Khách đăng ký tài khoản thành viên		
Sự kiện kích hoạt	Khách chọn chức năng đăng ký thành viên		
Tiền điều kiện	Không		

Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Khách	Chọn chức năng Đăng ký thành viên
	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện đăng ký tài khoản thành viên
	3.	Khách	Nhập các trường (mô tả phía dưới *)
	4.	Khách	Yêu cầu đăng ký
	5.	Hệ thống	Kiểm tra xem khách đã nhập các trường bắt buộc nhập hay chưa
	6.	Hệ thống	Kiểm tra địa chỉ email của khách đã sử dụng hay chưa
	7.	Hệ thống	Lưu thông tin tài khoản, thông báo đăng ký tài khoản thành công và chuyển đến trang đăng nhập
Luồng sự kiện thay thế			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động

	6a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc nếu khách nhập thiếu
	7a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: Email đã được sử dụng để đăng ký tài khoản, hỏi người dùng có muốn đăng nhập hay không
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo đăng ký thành công, tài khoản người dùng được tạo		

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

STT	Trường dữ liệu	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên đăng nhập	Có		nguyenvana
2.	Email	Có		nguyenvana@gmail.com
3.	Số điện thoại	Có		0123456789
4.	Mật khẩu	Có	Phải có ít nhất 6 ký tự	012345
5.	Xác nhận mật khẩu	Có	Phải trùng với trường số 4	012345

#### UC002 “Đăng ký làm chuyên gia”

Mã Use case	UC002	Tên Use case	Đăng ký làm chuyên gia
-------------	-------	--------------	------------------------

Tác nhân	Khách		
Mục đích ca sử dụng	Khách đăng ký tài khoản chuyên gia		
Sự kiện kích hoạt	Khách chọn chức năng đăng ký làm chuyên gia		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Khách	Chọn chức năng Đăng ký làm chuyên gia
	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện đăng ký tài khoản chuyên gia
	3.	Khách	Nhập các trường (mô tả phía dưới *)
	4.	Khách	Yêu cầu đăng ký
	5.	Hệ thống	Kiểm tra xem khách đã nhập các trường bắt buộc nhập hay chưa

	6.	Hệ thống	Kiểm tra địa chỉ email của khách đã sử dụng hay chưa
	7.	Hệ thống	Lưu thông tin tài khoản, thông báo đăng ký tài khoản thành công và chuyển đến trang đăng nhập
Luồng sự kiện thay thế			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	6a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc nếu khách nhập thiếu
	7a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: Email đã được sử dụng để đăng ký tài khoản, hỏi người dùng có muốn đăng nhập hay không
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo đăng ký thành công, tài khoản chuyên gia được tạo		

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

STT	Trường dữ liệu	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên đăng nhập	Có		nguyenvana
2.	Email	Có		nguyenvana@gmail.com

3.	Số điện thoại	Có		0123456789
4.	Mật khẩu	Có	Phải có ít nhất 6 ký tự	012345
5.	Xác nhận mật khẩu	Có	Phải trùng với trường số 4	012345
6.	Tên công ty	Có		ABC
7.	Website công ty	Có		https://abc.com
8.	Lĩnh vực, ngành nghề quan tâm	Có		IT

### UC003 “Đăng ký làm CTV”

Mã Use case	UC003	Tên Use case	Đăng ký làm CTV
Tác nhân	Khách		
Mục đích ca sử dụng	Khách đăng ký tài khoản CTV		
Sự kiện kích hoạt	Khách chọn chức năng đăng ký làm CTV		
Tiền điều kiện	Không		

Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Khách	Chọn chức năng Đăng ký làm CTV
	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện đăng ký tài khoản CTV
	3.	Khách	Nhập các trường (mô tả phía dưới *)
	4.	Khách	Yêu cầu đăng ký
	5.	Hệ thống	Kiểm tra xem khách đã nhập các trường bắt buộc nhập hay chưa
	6.	Hệ thống	Kiểm tra địa chỉ email của khách đã sử dụng hay chưa
	7.	Hệ thống	Lưu thông tin tài khoản, thông báo đăng ký tài khoản thành công và chuyển đến trang đăng nhập
Luồng sự kiện thay thế			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động



	6a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc nếu khách nhập thiếu
	7a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: Email đã được sử dụng để đăng ký tài khoản, hỏi người dùng có muốn đăng nhập hay không
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo đăng ký thành công, tài khoản CTV được tạo		

*\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:*

STT	Trường dữ liệu	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên đăng nhập	Có		nguyenvana
2.	Email	Có		nguyenvana@gmail.com
3.	Số điện thoại	Có		0123456789
4.	Mật khẩu	Có	Phải có ít nhất 6 ký tự	012345
5.	Xác nhận mật khẩu	Có	Phải trùng với trường số 4	012345
6.	Lĩnh vực, ngành nghề quan tâm	Có		IT

**UC004 “Đăng nhập”**

Mã Use case	UC004	Tên Use case	Đăng nhập
Tác nhân	Khách		
Mục đích ca sử dụng	Khách đăng nhập vào hệ thống		
Sự kiện kích hoạt	Khách chọn chức năng đăng nhập		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính (Thành công)			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Khách	Chọn chức năng Đăng nhập
	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện đăng nhập
	3.	Khách	Nhập email và mật khẩu
	4.	Khách	Yêu cầu đăng nhập

	5.	Hệ thống	Kiểm tra xem khách đã nhập các trường bắt buộc nhập hay chưa
	6.	Hệ thống	Kiểm tra địa chỉ email và mật khẩu có hợp lệ do khách nhập trong hệ thống hay không
	7.	Hệ thống	Thông báo đăng nhập thành công và chuyển giao diện
Luồng sự kiện thay thế			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	6a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc nếu khách nhập thiếu
	7a.	Hệ thống	Thông báo lỗi: Email và/hoặc mật khẩu chưa đúng nếu không tìm thấy email và mật khẩu trong hệ thống
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo đăng nhập thành công		

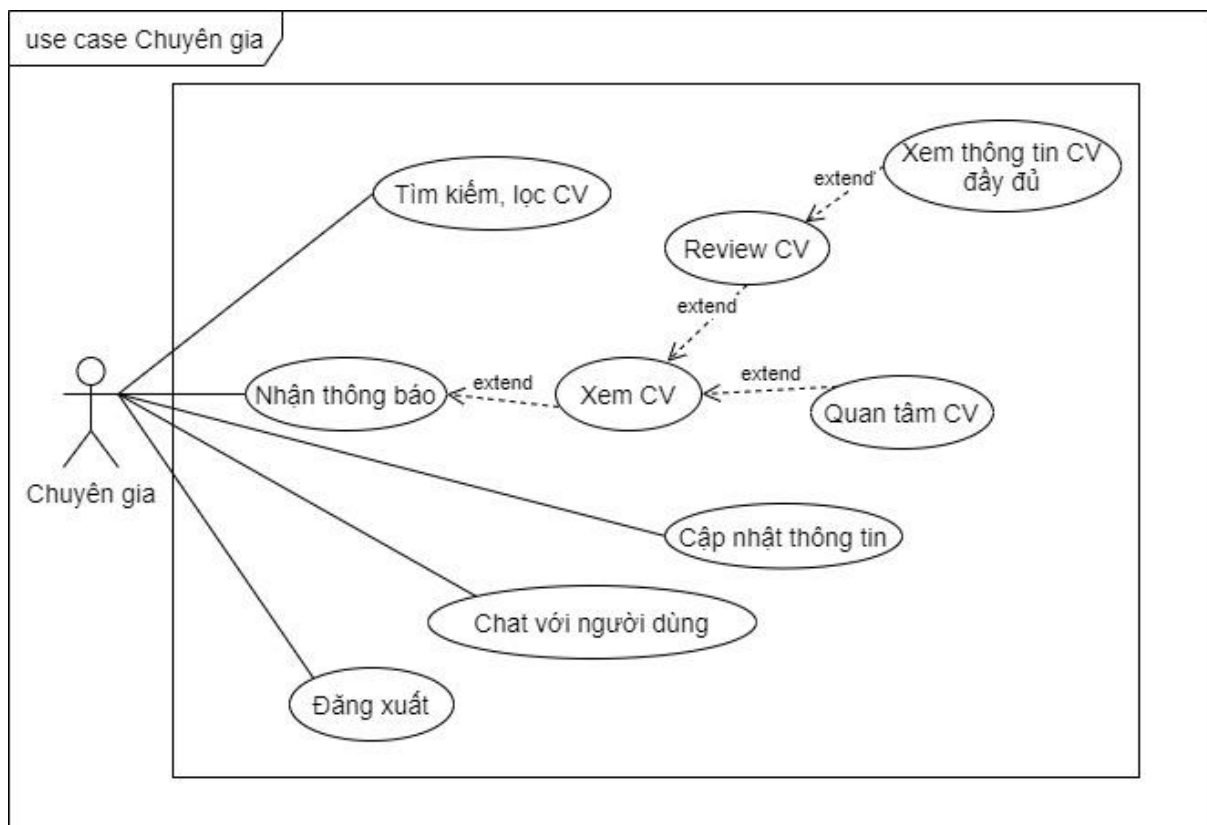
\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

STT	Trường dữ liệu	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
-----	----------------	-----------	------------------	-------

1.	Email	Có		nguyenvana@gmail.com
2.	Mật khẩu	Có	Phải có ít nhất 6 ký tự	012345

## 2.2.3 Nhóm Use Case của “Chuyên gia”

### 2.3.3.1 Sơ đồ use case dành cho tác nhân “Chuyên gia”



### 2.3.3.2 Đặc tả Use Case

#### UC005 “Tìm kiếm, lọc CV”

Mã Use case	UC005	Tên Use case	Tìm kiếm, lọc CV
Tác nhân	Chuyên gia		

Mục đích ca sử dụng	Tìm kiếm, lọc CV trong hệ thống theo lĩnh vực, trường đại học, cpa...																				
Sự kiện kích hoạt	Chuyên gia chọn chức năng tìm kiếm, lọc CV																				
Tiền điều kiện	Không																				
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Chuyên gia</td><td>Chọn chức năng Tìm kiếm, lọc CV</td></tr><tr><td>2.</td><td>Hệ thống</td><td>Hiển thị giao diện tìm kiếm</td></tr><tr><td>3.</td><td>Chuyên gia</td><td>Nhập/Chọn lĩnh vực, trường đại học, cpa... muốn tìm kiếm - xác nhận tìm kiếm</td></tr><tr><td>4.</td><td>Hệ thống</td><td>Kiểm tra điểm uy tín của chuyên gia</td></tr><tr><td>5.</td><td>Hệ thống</td><td>Tìm kiếm, hiển thị giao diện kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu của chuyên gia và quy định về điểm uy tín</td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Tìm kiếm, lọc CV	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện tìm kiếm	3.	Chuyên gia	Nhập/Chọn lĩnh vực, trường đại học, cpa... muốn tìm kiếm - xác nhận tìm kiếm	4.	Hệ thống	Kiểm tra điểm uy tín của chuyên gia	5.	Hệ thống	Tìm kiếm, hiển thị giao diện kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu của chuyên gia và quy định về điểm uy tín
STT	Thực hiện bởi	Hành động																			
1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Tìm kiếm, lọc CV																			
2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện tìm kiếm																			
3.	Chuyên gia	Nhập/Chọn lĩnh vực, trường đại học, cpa... muốn tìm kiếm - xác nhận tìm kiếm																			
4.	Hệ thống	Kiểm tra điểm uy tín của chuyên gia																			
5.	Hệ thống	Tìm kiếm, hiển thị giao diện kết quả tìm kiếm phù hợp với yêu cầu của chuyên gia và quy định về điểm uy tín																			
Luồng sự kiện thay thế	Không có																				

Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị danh sách CV phù hợp
---------------	--

#### UC006 “Nhận thông báo”

Mã Use case	UC006	Tên Use case	Nhận thông báo
Tác nhân	Chuyên gia		
Mục đích ca sử dụng	Giúp chuyên gia nhận được thông báo qua hệ thống/email khi một CV mới được upload lên hệ thống		
Sự kiện kích hoạt	Chuyên gia chọn chức năng nhận thông báo		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Nhận thông báo
	2.	Hệ thống	Thông báo qua hệ thống/email đến cho những chuyên gia thỏa mãn điều kiện khi có CV mới được upload lên hệ thống

		<ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu chuyên gia muốn xem CV thì thực hiện nghiệp vụ “Xem CV”</li> </ul>
Luồng sự kiện thay thế	Không có	
Hậu điều kiện	Hệ thống gửi thông báo đến chuyên gia nếu có CV mới	

#### UC007 “Xem CV”

Mã Use case	UC007	Tên Use case	Xem CV
Tác nhân	Chuyên gia		
Mục đích ca sử dụng	Cho phép chuyên gia xem CV của người dùng		
Sự kiện kích hoạt	Chuyên gia chọn chức năng Xem CV		
Tiền điều kiện	Không		

Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Chuyên gia	Chọn CV cần xem
	2.	Hệ thống	Hiển thị CV (đã bị ẩn thông tin liên lạc) của người dùng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu muốn review CV, thực hiện nghiệp vụ “Review CV”</li> <li>• Nếu muốn gửi quan tâm CV đến người dùng, thực hiện nghiệp vụ “Quan tâm CV”</li> </ul>
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị CV của người dùng		

#### UC008 “Quan tâm CV”

Mã Use case	UC008	Tên Use case	Quan tâm CV
Tác nhân	Chuyên gia		
Mục đích ca sử dụng	Gửi quan tâm tới CV của ứng viên kèm mô tả tuyển dụng tương ứng		



Sự kiện kích hoạt	Chuyên gia chọn chức năng Quan tâm CV		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Quan tâm CV
	2.	Hệ thống	Gửi thông báo kèm tin tuyển dụng đến cho người dùng
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống gửi thông báo đến người dùng		

#### UC009 “Review CV”

Mã Use case	UC009	Tên Use case	Review CV
Tác nhân	Chuyên gia		
Mục đích ca sử dụng	Chuyên gia review CV offline của ứng viên		

Sự kiện kích hoạt	Chuyên gia chọn chức năng Review CV		
Tiền điều kiện	Không có		
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Review CV
	2.	Hệ thống	Hiển thị CV đã bị ẩn các thông tin liên lạc
	3.	Chuyên gia	Download CV về và thực hiện review CV trong thời gian quy định
	4.	Chuyên gia	Submit kết quả review CV lên hệ thống
	5.	Hệ thống	Thông báo submit thành công và gửi thông báo, kết quả review CV đến cho người dùng tương ứng
Luồng sự kiện thay thế	STT	Thực hiện bởi	Hành động

	4a.	Chuyên gia	Không submit kết quả review CV sau 24h lên hệ thống
	5a.	Hệ thống	Trừ điểm uy tín của chuyên gia  (Trong 24h, hệ thống sẽ tự động nhắc nhở chuyên gia submit review cho CV)
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo submit thành công và gửi kết quả cho người dùng		

#### UC010 “Xem thông tin CV đầy đủ” (khi ứng viên xác nhận public CV)

Mã Use case	UC010	Tên Use case	Xem thông tin CV đầy đủ			
Tác nhân	Chuyên gia					
Mục đích ca sử dụng	Chuyên gia xem CV với đầy đủ thông tin liên lạc của ứng viên					
Sự kiện kích hoạt	Chuyên gia chọn chức năng xem thông tin CV đầy đủ					
Tiền điều kiện	Không					
	<table><tr><td>STT</td><td>Thực hiện bởi</td><td>Hành động</td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động
STT	Thực hiện bởi	Hành động				

Luồng sự kiện chính (Thành công)	1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Xem thông tin CV đầy đủ
	2.	Hệ thống	Hiển thị CV với đầy đủ các thông tin liên lạc
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị CV		

#### UC011 “Cập nhật thông tin”

Mã Use case	UC011	Tên Use case	Cập nhật thông tin
Tác nhân	Chuyên gia		
Mục đích ca sử dụng	Giúp chuyên gia thay đổi thông tin của mình		
Sự kiện kích hoạt	Chuyên gia chọn chức năng cập nhật thông tin		
Tiền điều kiện	Không		

Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Cập nhật thông tin
	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện chứa thông tin người dùng với các trường có thể thay đổi được
	3.	Chuyên gia	Nhập thông tin muốn thay đổi
	4.	Chuyên gia	Xác nhận thay đổi
	5.	Hệ thống	Lưu thông tin thay đổi, thông báo lưu thành công và hiển thị giao diện chứa thông tin đã cập nhật
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo lưu thành công		

#### UC012 “Chat với người dùng”

Mã Use case	UC012	Tên Use case	Chat với người dùng
-------------	-------	--------------	---------------------

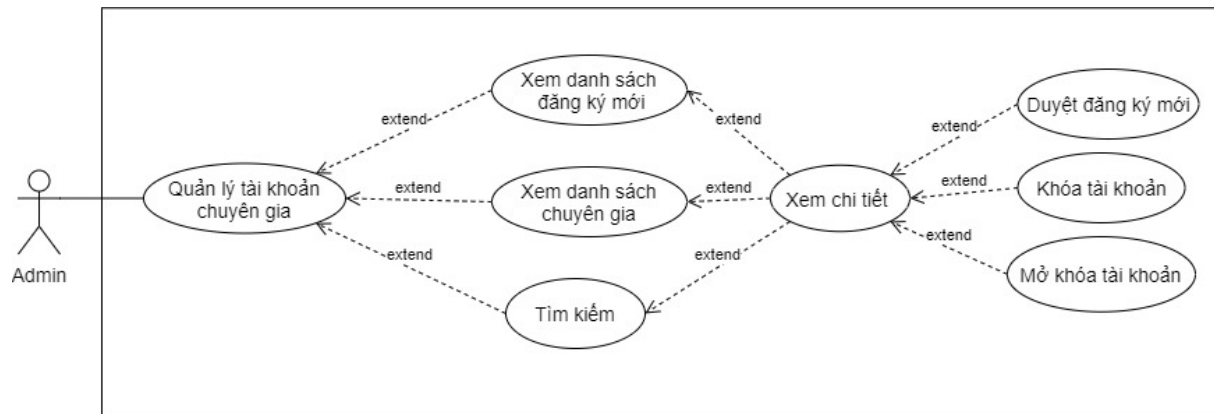
Tác nhân	Chuyên gia												
Mục đích ca sử dụng	Giúp chuyên gia có thể giải đáp về một số khía cạnh mà người dùng chưa thỏa mãn/chưa rõ												
Sự kiện kích hoạt	Chuyên gia chọn chức năng chat với người dùng												
Tiền điều kiện	Không												
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Chuyên gia</td><td>Chọn chức năng Chat với người dùng</td></tr><tr><td>2.</td><td>Hệ thống</td><td>Hiển thị giao diện Chat</td></tr><tr><td>3.</td><td>Chuyên gia</td><td>Phản hồi những câu hỏi, thắc mắc về một số khía cạnh mà người dùng chưa thỏa mãn/chưa rõ</td></tr></table>	STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Chat với người dùng	2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện Chat	3.	Chuyên gia	Phản hồi những câu hỏi, thắc mắc về một số khía cạnh mà người dùng chưa thỏa mãn/chưa rõ
STT	Thực hiện bởi	Hành động											
1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Chat với người dùng											
2.	Hệ thống	Hiển thị giao diện Chat											
3.	Chuyên gia	Phản hồi những câu hỏi, thắc mắc về một số khía cạnh mà người dùng chưa thỏa mãn/chưa rõ											
Luồng sự kiện thay thế	Không có												
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị khung chat giữa chuyên gia với người dùng												

### UC013 “Đăng xuất”

Mã Use case	UC013	Tên Use case	Đăng xuất
Tác nhân	Chuyên gia		
Mục đích ca sử dụng	Đăng xuất khỏi hệ thống		
Sự kiện kích hoạt	Chuyên gia chọn chức năng đăng xuất		
Tiền điều kiện	Tài khoản đã đăng nhập		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Chuyên gia	Chọn chức năng Đăng xuất
	2.	Hệ thống	Hệ thống chấp nhận yêu cầu đăng xuất và thông báo đăng xuất thành công, chuyển về giao diện đăng nhập
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống trả về giao diện đăng nhập		

## 2.2.4 Nhóm Use Case của “Admin”

### 2.2.4.1 Phân rã usecase “Quản lý tài khoản chuyên gia”



### 2.2.4.2 Đặc tả Use Case

#### UC014 “Xem danh sách chuyên gia”

Mã Use case	UC014	Tên Use case	Xem danh sách chuyên gia
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin xem danh sách chuyên gia		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Xem danh sách chuyên gia		
Tiền điều kiện	Không		



Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách chuyên gia
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách chuyên gia <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản chuyên gia thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li> </ul>
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị danh sách chuyên gia		

#### UC015 “Xem danh sách đăng ký mới”

Mã Use case	UC015	Tên Use case	Xem danh sách đăng ký mới
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin xem danh sách đăng ký mới		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới		
Tiền điều kiện	Không		

Luồng sự kiện chính  (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách đăng ký mới <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản chuyên gia thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li> </ul>
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị danh sách đăng ký mới		

#### UC016 “Tìm kiếm”

Mã Use case	UC016	Tên Use case	Tìm kiếm
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin tìm kiếm tài khoản chuyên gia		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Tìm kiếm		
Tiền điều kiện	Không		

Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Nhập tài khoản cần tìm kiếm
	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách tài khoản chuyên gia phù hợp <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản chuyên gia thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li> </ul>
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị các tài khoản phù hợp		

#### UC017 “Xem chi tiết”

Mã Use case	UC017	Tên Use case	Xem chi tiết
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin xem thông tin chi tiết tài khoản chuyên gia		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Xem chi tiết		
Tiền điều kiện	Không		

Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn tài khoản chuyên gia
	2.	Admin	Chọn xem chi tiết
	3.	Hệ thống	Hiển thị các thông tin về tài khoản <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu admin muốn duyệt tài khoản đăng ký mới thì thực hiện nghiệp vụ “Duyệt đăng ký mới”</li> <li>Nếu admin muốn khóa, thực hiện nghiệp vụ “Khóa tài khoản”</li> <li>Nếu admin muốn mở khóa, thực hiện nghiệp vụ “Mở khóa tài khoản”</li> </ul>
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị các thông tin tài khoản		

### UC018 “Khóa tài khoản”

Mã Use case	UC018	Tên Use case	Khóa tài khoản
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Cho phép admin khóa tài khoản		

Sự kiện kích hoạt	Admin chọn tài khoản cần khóa		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Amin	Chọn tài khoản cần khóa
	2.	Admin	Chọn khóa tài khoản
	3.	Hệ thống	Hiển thị popup xác nhận
	4.	Admin	Chọn đồng ý
	5.	Hệ thống	Thông báo khóa thành công
Luồng sự kiện thay thế	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	5a.	Admin	Chọn hủy
	6a.	Hệ thống	Không thực hiện nghiệp vụ nào

Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị thông báo khóa tài khoản thành công
---------------	---

### UC019 “Mở khóa tài khoản”

Mã Use case	UC019	Tên Use case	Mở khóa tài khoản
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Cho phép admin mở khóa tài khoản		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn tài khoản cần mở khóa		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính  (Thành công)			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn tài khoản cần mở khóa
	2.	Admin	Chọn mở khóa
	3.	Hệ thống	Hiển thị popup xác nhận

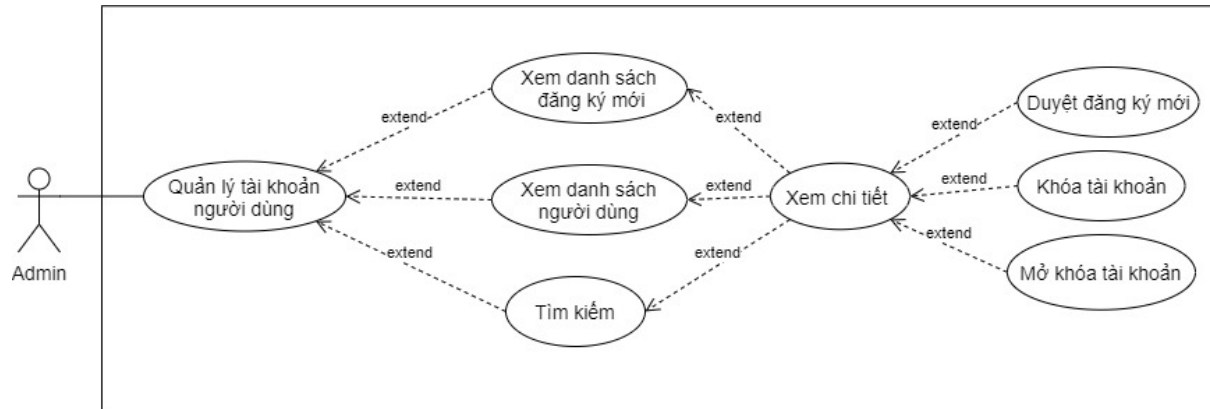
	4.	Admin	Chọn đồng ý
	5.	Hệ thống	Thông báo mở khóa tài khoản thành công
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo mở khóa tài khoản thành công		

#### UC020 “Duyệt đăng ký mới”

Mã Use case	UC020	Tên Use case	Duyệt đăng ký mới			
Tác nhân	Admin					
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin duyệt các tài khoản chuyên gia mới đăng ký					
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn tài khoản cần duyệt					
Tiền điều kiện	Không					
Luồng sự kiện chính	<table><tr><td>STT</td><td>Thực hiện bởi</td><td>Hành động</td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động
STT	Thực hiện bởi	Hành động				

(Thành công)	1.	Admin	Chọn tài khoản cần duyệt
	2.	Admin	Chọn phê duyệt
	3.	Hệ thống	Thông báo phê duyệt tài khoản thành công
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo phê duyệt tài khoản thành công		

#### 2.2.4.3 Phân rã usecase “Quản lý tài khoản người dùng”



#### 2.2.4.4 Đặc tả Use Case

##### UC021 “Xem danh sách người dùng”

Mã Use case	UC021	Tên Use case	Xem danh sách người dùng
Tác nhân	Admin		



Mục đích ca sử dụng	Giúp admin xem danh sách người dùng											
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Xem danh sách người dùng											
Tiền điều kiện	Không											
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Admin</td><td>Chọn chức năng Xem danh sách người dùng</td></tr><tr><td>2.</td><td>Hệ thống</td><td>Hiển thị danh sách người dùng<ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản người dùng thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul></td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách người dùng	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách người dùng <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản người dùng thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>
STT	Thực hiện bởi	Hành động										
1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách người dùng										
2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách người dùng <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản người dùng thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>										
Luồng sự kiện thay thế	Không có											
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị danh sách người dùng											

#### UC022 “Xem danh sách đăng ký mới”

Mã Use case	UC022	Tên Use case	Xem danh sách đăng ký mới
Tác nhân	Admin		

Mục đích ca sử dụng	Giúp admin xem danh sách đăng ký mới											
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới											
Tiền điều kiện	Không											
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Admin</td><td>Chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới</td></tr><tr><td>2.</td><td>Hệ thống</td><td>Hiển thị danh sách đăng ký mới<ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản người dùng thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul></td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách đăng ký mới <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản người dùng thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>
STT	Thực hiện bởi	Hành động										
1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới										
2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách đăng ký mới <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản người dùng thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>										
Luồng sự kiện thay thế	Không có											
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị danh sách đăng ký mới											

### UC023 “Tìm kiếm”

Mã Use case	UC023	Tên Use case	Tìm kiếm
Tác nhân	Admin		

Mục đích ca sử dụng	Giúp admin tìm kiếm tài khoản người dùng											
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Tìm kiếm											
Tiền điều kiện	Không											
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Admin</td><td>Nhập tài khoản cần tìm kiếm</td></tr><tr><td>2.</td><td>Hệ thống</td><td>Hiển thị danh sách tài khoản người dùng phù hợp<ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản người dùng thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul></td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Admin	Nhập tài khoản cần tìm kiếm	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách tài khoản người dùng phù hợp <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản người dùng thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>
STT	Thực hiện bởi	Hành động										
1.	Admin	Nhập tài khoản cần tìm kiếm										
2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách tài khoản người dùng phù hợp <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản người dùng thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>										
Luồng sự kiện thay thế	Không có											
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị các tài khoản phù hợp											

#### UC024 “Xem chi tiết”

Mã Use case	UC024	Tên Use case	Xem chi tiết
Tác nhân	Admin		

Mục đích ca sử dụng	Giúp admin xem thông tin chi tiết tài khoản người dùng														
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Xem chi tiết														
Tiền điều kiện	Không														
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Admin</td><td>Chọn tài khoản người dùng</td></tr><tr><td>2.</td><td>Admin</td><td>Chọn xem chi tiết</td></tr><tr><td>3.</td><td>Hệ thống</td><td>Hiển thị các thông tin về tài khoản<ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn duyệt tài khoản đăng ký mới thì thực hiện nghiệp vụ “Duyệt đăng ký mới”</li><li>Nếu admin muốn khóa, thực hiện nghiệp vụ “Khóa tài khoản”</li><li>Nếu admin muốn mở khóa, thực hiện nghiệp vụ “Mở khóa tài khoản”</li></ul></td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Admin	Chọn tài khoản người dùng	2.	Admin	Chọn xem chi tiết	3.	Hệ thống	Hiển thị các thông tin về tài khoản <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn duyệt tài khoản đăng ký mới thì thực hiện nghiệp vụ “Duyệt đăng ký mới”</li><li>Nếu admin muốn khóa, thực hiện nghiệp vụ “Khóa tài khoản”</li><li>Nếu admin muốn mở khóa, thực hiện nghiệp vụ “Mở khóa tài khoản”</li></ul>
STT	Thực hiện bởi	Hành động													
1.	Admin	Chọn tài khoản người dùng													
2.	Admin	Chọn xem chi tiết													
3.	Hệ thống	Hiển thị các thông tin về tài khoản <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn duyệt tài khoản đăng ký mới thì thực hiện nghiệp vụ “Duyệt đăng ký mới”</li><li>Nếu admin muốn khóa, thực hiện nghiệp vụ “Khóa tài khoản”</li><li>Nếu admin muốn mở khóa, thực hiện nghiệp vụ “Mở khóa tài khoản”</li></ul>													
Luồng sự kiện thay thế	Không có														
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị các thông tin tài khoản														

## UC025 “Khóa tài khoản”

Mã Use case	UC025	Tên Use case	Khóa tài khoản
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Cho phép admin khóa tài khoản		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn tài khoản cần khóa		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính  (Thành công)			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Amin	Chọn tài khoản cần khóa
	2.	Admin	Chọn khóa tài khoản
	3.	Hệ thống	Hiển thị popup xác nhận
	4.	Admin	Chọn đồng ý
	5.	Hệ thống	Thông báo khóa thành công

Luồng sự kiện thay thế	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	5a.	Admin	Chọn hủy
	6a.	Hệ thống	Không thực hiện nghiệp vụ nào
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị thông báo khóa tài khoản thành công		

#### UC026 “Mở khóa tài khoản”

Mã Use case	UC026	Tên Use case	Mở khóa tài khoản
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Cho phép admin mở khóa tài khoản		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn tài khoản cần mở khóa		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính	STT	Thực hiện bởi	Hành động

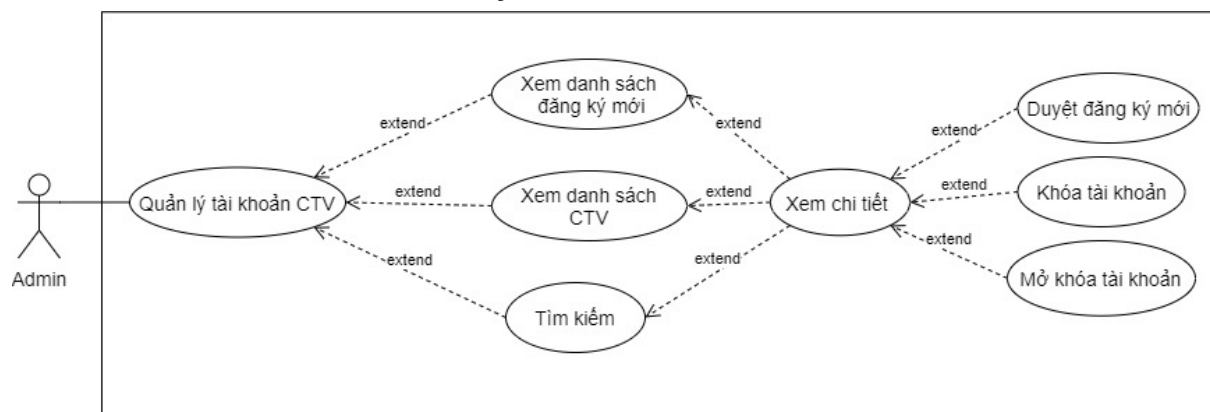
(Thành công)	1.	Admin	Chọn tài khoản cần mở khóa
	2.	Admin	Chọn mở khóa
	3.	Hệ thống	Hiện thị popup xác nhận
	4.	Admin	Chọn đồng ý
	5.	Hệ thống	Thông báo mở khóa tài khoản thành công
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo mở khóa tài khoản thành công		

#### UC027 “Duyệt đăng ký mới”

Mã Use case	UC027	Tên Use case	Duyệt đăng ký mới
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin duyệt các tài khoản người dùng mới đăng ký		

Sự kiện kích hoạt	Admin chọn tài khoản cần duyệt		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính  (Thành công)			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn tài khoản cần duyệt
	2.	Admin	Chọn phê duyệt
	3.	Hệ thống	Thông báo phê duyệt tài khoản thành công
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo phê duyệt tài khoản thành công		

#### 2.2.4.5 Phân rã usecase “Quản lý tài khoản CTV”





### 2.2.4.6 Đặc tả Use Case

#### UC028 “Xem danh sách CTV”

Mã Use case	UC028	Tên Use case	Xem danh sách CTV									
Tác nhân	Admin											
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin xem danh sách CTV											
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Xem danh sách CTV											
Tiền điều kiện	Không											
Luồng sự kiện chính (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Admin</td><td>Chọn chức năng Xem danh sách CTV</td></tr><tr><td>2.</td><td>Hệ thống</td><td>Hiển thị danh sách CTV<ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản chuyên gia thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul></td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách CTV	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách CTV <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản chuyên gia thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>
STT	Thực hiện bởi	Hành động										
1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách CTV										
2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách CTV <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản chuyên gia thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>										
Luồng sự kiện thay thế	Không có											
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị danh sách CTV											

### UC029 “Xem danh sách đăng ký mới”

Mã Use case	UC029	Tên Use case	Xem danh sách đăng ký mới									
Tác nhân	Admin											
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin xem danh sách đăng ký mới											
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới											
Tiền điều kiện	Không											
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Admin</td><td>Chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới</td></tr><tr><td>2.</td><td>Hệ thống</td><td>Hiển thị danh sách đăng ký mới<ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản CTV thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul></td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách đăng ký mới <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản CTV thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>
STT	Thực hiện bởi	Hành động										
1.	Admin	Chọn chức năng Xem danh sách đăng ký mới										
2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách đăng ký mới <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản CTV thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>										
Luồng sự kiện thay thế	Không có											
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị danh sách đăng ký mới											

### UC030 “Tìm kiếm”

Mã Use case	UC013	Tên Use case	Tìm kiếm									
Tác nhân	Admin											
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin tìm kiếm tài khoản CTV											
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Tìm kiếm											
Tiền điều kiện	Không											
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Admin</td><td>Nhập tài khoản cần tìm kiếm</td></tr><tr><td>2.</td><td>Hệ thống</td><td>Hiển thị danh sách tài khoản CTV phù hợp<ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản CTV thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul></td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Admin	Nhập tài khoản cần tìm kiếm	2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách tài khoản CTV phù hợp <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản CTV thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>
STT	Thực hiện bởi	Hành động										
1.	Admin	Nhập tài khoản cần tìm kiếm										
2.	Hệ thống	Hiển thị danh sách tài khoản CTV phù hợp <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn xem chi tiết tài khoản CTV thì thực hiện nghiệp vụ “Xem chi tiết”</li></ul>										
Luồng sự kiện thay thế	Không có											
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị các tài khoản phù hợp											

### UC031 “Xem chi tiết”

Mã Use case	UC031	Tên Use case	Xem chi tiết
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin xem thông tin chi tiết tài khoản CTV		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng Xem chi tiết		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính  (Thành công)			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn tài khoản CTV
	2.	Admin	Chọn xem chi tiết
	3.	Hệ thống	Hiển thị các thông tin về tài khoản <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu admin muốn duyệt tài khoản đăng ký mới thì thực hiện nghiệp vụ “Duyệt đăng ký mới”</li><li>Nếu admin muốn khóa, thực hiện nghiệp vụ “Khóa tài khoản”</li><li>Nếu admin muốn mở khóa, thực hiện nghiệp vụ “Mở khóa tài khoản”</li></ul>

Luồng sự kiện thay thế	Không có
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị các thông tin tài khoản

### UC032 “Khóa tài khoản”

Mã Use case	UC032	Tên Use case	Khóa tài khoản
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Cho phép admin khóa tài khoản		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn tài khoản cần khóa		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Amin	Chọn tài khoản cần khóa
	2.	Admin	Chọn khóa tài khoản

	3.	Hệ thống	Hiển thị popup xác nhận
	4.	Admin	Chọn đồng ý
	5.	Hệ thống	Thông báo khóa thành công
Luồng sự kiện thay thế			
	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	5a.	Admin	Chọn hủy
	6a.	Hệ thống	Không thực hiện nghiệp vụ nào
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị thông báo khóa tài khoản thành công		

### UC033 “Mở khóa tài khoản”

Mã Use case	UC033	Tên Use case	Mở khóa tài khoản
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Cho phép admin mở khóa tài khoản		

Sự kiện kích hoạt	Admin chọn tài khoản cần mở khóa		
Tiền điều kiện	Không		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn tài khoản cần mở khóa
	2.	Admin	Chọn mở khóa
	3.	Hệ thống	Hiển thị popup xác nhận
	4.	Admin	Chọn đồng ý
	5.	Hệ thống	Thông báo mở khóa tài khoản thành công
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo mở khóa tài khoản thành công		

#### UC034 “Duyệt đăng ký mới”

Mã Use case	UC034	Tên Use case	Duyệt đăng ký mới
-------------	-------	--------------	-------------------

Tác nhân	Admin														
Mục đích ca sử dụng	Giúp admin duyệt các tài khoản chuyên gia mới đăng ký														
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn tài khoản cần duyệt														
Tiền điều kiện	Không														
Luồng sự kiện chính  (Thành công)	<table><tr><th>STT</th><th>Thực hiện bởi</th><th>Hành động</th></tr><tr><td>1.</td><td>Admin</td><td>Chọn tài khoản cần duyệt</td></tr><tr><td>2.</td><td>Admin</td><td>Chọn phê duyệt</td></tr><tr><td>3.</td><td>Hệ thống</td><td>Thông báo phê duyệt tài khoản thành công</td></tr></table>			STT	Thực hiện bởi	Hành động	1.	Admin	Chọn tài khoản cần duyệt	2.	Admin	Chọn phê duyệt	3.	Hệ thống	Thông báo phê duyệt tài khoản thành công
STT	Thực hiện bởi	Hành động													
1.	Admin	Chọn tài khoản cần duyệt													
2.	Admin	Chọn phê duyệt													
3.	Hệ thống	Thông báo phê duyệt tài khoản thành công													
Luồng sự kiện thay thế	Không có														
Hậu điều kiện	Hệ thống thông báo phê duyệt tài khoản thành công														



### UC035 “Đăng xuất”

Mã Use case	UC035	Tên Use case	Đăng xuất
Tác nhân	Admin		
Mục đích ca sử dụng	Đăng xuất khỏi hệ thống		
Sự kiện kích hoạt	Admin chọn chức năng đăng xuất		
Tiền điều kiện	Tài khoản đã đăng nhập		
Luồng sự kiện chính (Thành công)	STT	Thực hiện bởi	Hành động
	1.	Admin	Chọn chức năng Đăng xuất
	2.	Hệ thống	Hệ thống chấp nhận yêu cầu đăng xuất và thông báo đăng xuất thành công, chuyển về giao diện đăng nhập
Luồng sự kiện thay thế	Không có		
Hậu điều kiện	Hệ thống trả về giao diện đăng nhập		

### **3. Phân tích yêu cầu phi chức năng**

#### **3.1 Yêu cầu bảo mật**

- Hệ thống cần đảm bảo người dùng chỉ có thể truy cập được các chức năng và các thông tin phù hợp với vai trò sử dụng đã được định nghĩa cho tài khoản đăng nhập.

#### **3.2 Yêu cầu hiệu năng**

- Thời gian phản hồi của hệ thống tối đa 5s.

#### **3.3 Yêu cầu giao diện**

- Giao diện web
- Ngôn ngữ sử dụng trong hệ thống là tiếng việt
- Định dạng ngày được sử dụng trong hệ thống là dd/mm/yyyy